

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa;
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đầu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yêu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt, đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
I	PHẠM VI CUNG CẤP			
1	Danh mục phạm vi cung cấp	Danh mục hàng hóa dự thầu như mô tả trong phần phạm vi cung cấp (tại mẫu số 01A webform trên hệ thống)	Danh mục hàng hóa dự thầu không đúng (thiếu danh mục) theo E-HSMT (tại mẫu số 01A webform trên hệ thống)	
2	Số lượng và chủng loại	Số lượng hàng hóa dự thầu như mô tả trong phần phạm vi cung cấp (tại mẫu số 01A webform trên hệ thống)	Số lượng hàng hóa dự thầu không đủ (thiếu) số lượng và chủng loại không đúng hoặc không tương đương theo yêu cầu E-HSMT	Số lượng hàng hóa dự thầu lớn hơn số lượng yêu cầu của E-HSMT
II	ĐẶC TÍNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA			
1	Số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Yêu cầu về số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ được đánh giá là đạt, gồm: - Nhà thầu đệ trình (dự thầu) các hàng hóa đảm bảo về số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp theo quy định của Chương V: Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT;	Yêu cầu về số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ được đánh giá là không đạt, gồm: - Nhà thầu không đệ trình (dự thầu) hoặc có đệ trình nhưng các hàng hóa không đảm bảo về số lượng hoặc không đáp ứng về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoặc không phù hợp theo quy định của Chương V: “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT;	
		- Nhà thầu lập và đính kèm E-	- Nhà thầu không đính	

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
III	TÍNH HỢP LÝ VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ, GIẢI PHÁP KỸ THUẬT, BIỆN PHÁP TỔ CHỨC CUNG CẤP			
1	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế trong công tác sử dụng	HSDT bảng liệt kê danh mục, kèm theo hình ảnh (nếu có), mô tả đầy đủ thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng (nếu có) của hàng hóa hoặc Catalogue của nhà sản xuất mô tả đầy đủ thông số kỹ thuật để xác định tính đáp ứng của hàng hóa; - Trường hợp nhà thầu dự thầu hàng hóa có thông số khác so với yêu cầu của E-HSMT thì phải có thêm phần giải thích/phân tích về sự tương đương hoặc vượt trội so với yêu cầu của E-HSMT.	kèm bảng liệt kê hoặc có đính kèm nhưng thiếu danh mục hoặc không kèm theo hình ảnh (đối với những thiết bị nhà sản xuất có công bố hình ảnh) hoặc không mô tả thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa hoặc sau khi đã yêu cầu làm rõ E-HSDT, hết hạn thời gian làm rõ mà nhà thầu không bổ sung Catalogue của nhà sản xuất hoặc sau khi bổ sung nhưng không đầy đủ để xác định tính đáp ứng của thiết bị lắp đặt gắn vào công trình. - Trường hợp hàng hóa nhà thầu đề xuất có thông số kỹ thuật khác so với yêu cầu E-HSMT nhưng không đính kèm thuyết minh để giải thích/phân tích về sự tương đương hoặc vượt trội hàng hóa/linh kiện so với yêu cầu của E-HSMT	

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
2	Chất lượng của hàng hóa	năng sử dụng cho tất cả các hàng hóa dự thầu theo từng loại. Các hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo uy tín, chất lượng đáp ứng E-HSMT.	thiếu thông tin về yêu cầu kỹ thuật và tính năng sử dụng cho các loại hàng hóa dự thầu. Các hàng hóa dự thầu không rõ nguồn gốc, xuất xứ, kém chất lượng, hàng trôi nổi hoặc không đáp ứng yêu cầu E-HSMT.	
2.1	Yêu cầu về chất lượng hàng hóa, năm sản xuất	a) Chất lượng hàng hóa: Toàn bộ vật tư, hàng hóa có nguồn gốc rõ ràng, cụ thể, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật. Toàn bộ hàng hóa phải được đóng gói, phân loại loại, bóc xếp, vận chuyển và bàn giao cho Chủ đầu tư đúng địa điểm quy định.	a) Chất lượng hàng hóa: Toàn bộ vật tư, hàng hóa hoặc có tối thiểu 01 mặt hàng không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu tại Chương V: “Yêu cầu kỹ thuật” (dẫn chiếu theo cụ thể từng loại) hoặc nguồn gốc xuất xứ không rõ ràng (không nêu cụ thể xuất xứ), không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật. Các sản phẩm không được đóng gói hoặc phân loại hoặc biện pháp vận chuyển không đúng kỹ thuật có nguy cơ ảnh hưởng đến sự bền vững bề mặt hoặc không được Chủ đầu tư nghiệm thu hoặc bàn giao không đúng địa điểm.	
		b) Năm sản xuất: Các mặt	b) Năm sản xuất: Các mặt	

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
2.2	Tài liệu đính kèm chứng minh chất lượng hàng hóa dự thầu	hàng được sản xuất từ 01/01/2025 trở về sau. Nhà thầu đính kèm Catalogue (đối với hàng hóa nhà sản xuất có công bố catalogue) thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật chào thầu của hàng hóa để tham chiếu đến từng danh mục hàng hóa dự thầu (mẫu 12.1 webform trên Hệ thống). Những hàng hóa mà nhà sản xuất không công bố catalogue thì nhà thầu phải mô tả các thông tin yêu cầu kỹ thuật như quy định tại Chương V: “Yêu cầu kỹ thuật”.	hàng được sản xuất trước 01/01/2025. Nhà thầu không đính kèm Catalogue (đối với hàng hóa nhà sản xuất có công bố catalogue) hoặc có đính kèm nhưng không thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật chào thầu của hàng hóa để tham chiếu đến các danh mục hàng hóa dự thầu (mẫu 12.1 webform trên Hệ thống) Đối với những hàng hóa mà nhà sản xuất không công bố catalogue, nhà thầu không mô tả các thông tin yêu cầu kỹ thuật như quy định tại Chương V: “Yêu cầu kỹ thuật”.	
3	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung ứng			
3.1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức sản xuất (đối với nhà sản xuất) và cung cấp (đối với nhà thầu không phải nhà sản xuất), đóng gói, bốc xếp, vận chuyển, hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu và bàn giao hàng hóa cho Chủ đầu tư.	a) Đối với hàng hóa do nhà thầu sản xuất: Nhà thầu phải chứng minh có năng lực về nhà xưởng, công nhân, thiết bị và đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật để thực hiện sản xuất, đóng gói, phân loại, vận chuyển, hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu và bàn giao, cho Chủ đầu tư theo đúng quy định của E-HSMT	a) Đối với hàng hóa do nhà thầu sản xuất: Nhà thầu không đáp ứng về một trong những yêu cầu: Không có năng lực về nhà xưởng, công nhân, thiết bị và đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật để thực hiện gia công sản xuất, đóng gói, phân loại nghiệm thu, vận	



Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
		b) Đối với Nhà thầu không phải nhà sản xuất: Toàn bộ hàng hóa dự thầu phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được mua bán trên thị trường theo đúng quy định (không chấp nhận hàng hóa nhập lậu, hàng nhái, hàng kém chất lượng; hàng trốn thuế); yêu cầu kỹ thuật và tính năng đảm bảo theo quy định E-HSMT và hàng hóa phải được đóng gói, phân loại, bảo hành, nghiệm thu, vận chuyển và bàn giao cho Chủ đầu tư theo đúng quy định của E-HSMT.	chuyên, hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu, bàn giao cho Chủ đầu tư theo đúng quy định của E-HSMT. b) Đối với nhà không phải nhà sản xuất: Hàng hóa dự thầu không có nguồn gốc xuất xứ hoặc sau khi đã làm rõ nhà thầu không chứng minh hàng hóa nhập lậu, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng trốn thuế hoặc yêu cầu kỹ thuật và tính năng không đảm bảo theo quy định E-HSMT hoặc hàng hóa không được đóng gói, phân loại, bảo hành nghiệm thu vận chuyển và bàn giao cho Chủ đầu tư theo đúng quy định của E-HSMT.	
IV	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH	Nhà thầu đính kèm E-HSDT bản cam kết bảo hành hàng hóa với thời gian tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đợt cuối cùng hoặc theo công bố bảo hành của nhà sản xuất (bảo hành theo nguyên tắc thời điểm nào đến sau).	Nhà thầu không đính kèm E-HSDT bản cam kết bảo hành đối với hàng hóa hoặc có đính kèm nhưng thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đợt cuối cùng hoặc thời gian bảo hành ít hơn thời gian theo công bố bảo hành của nhà sản	



Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
			xuất (bảo hành theo nguyên tắc thời điểm nào đến sau).	
V	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ CUNG CẤP VẬT TƯ VÀ PHỤ KIỆN THAY THẾ	Nhà thầu đính kèm E-HSDT bản cam kết đổi trả hàng hóa, vật tư và cấp lại hàng hóa, vật tư khác nếu tại thời điểm nghiệm thu, bàn giao không đạt yêu cầu về thông số kỹ thuật, quy cách như hợp đồng mua sắm hàng hóa đã ký.	Nhà thầu không đính kèm E-HSDT bản cam kết đổi trả hàng hóa, vật tư và cấp lại hàng hóa, vật tư khác nếu tại thời điểm nghiệm thu bàn giao không đạt yêu cầu về thông số kỹ thuật, quy cách như hợp đồng mua sắm hàng hóa đã ký	
VI	KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG CỦA HÀNG HÓA ĐỐI VỚI TÍNH NĂNG SỬ DỤNG VỀ MẶT ĐỊA LÝ, MÔI TRƯỜNG	Nhà thầu chứng minh hoặc đính kèm E-HSDT bản cam kết tất cả các vật tư, hàng hóa có khả năng thích ứng đối với khí hậu nhiệt đới, nóng ẩm Miền trung	Nhà thầu không chứng minh hoặc không đính kèm E-HSDT bản cam kết tất cả các vật tư, hàng hóa có khả năng thích ứng khí hậu Miền trung.	
VII	TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT	Nhà thầu chứng minh và đính kèm E-HSDT bản cam kết hàng hóa dự thầu đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường.	Nhà thầu không chứng minh hoặc không kèm E-HSDT bản cam kết hàng hóa dự thầu đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường.	
VIII	CÁC YẾU TỐ VỀ ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG			
1	Các yếu tố về điều kiện thương mại	Nhà thầu đính kèm E-HSDT bản cam kết đủ năng lực tài chính để thực hiện gói thầu đến khi hoàn thành, thực hiện phương thức và điều kiện thanh	Nhà thầu không đính kèm E-HSDT hoặc có đính kèm nhưng không có cam kết không đáp ứng đủ năng lực tài chính để thực	



Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
		toàn theo quy định của hợp đồng đã ký và phát hành đầy đủ hóa đơn chứng từ tài chính theo đúng quy định luật thuế GTGT và cam kết toàn bộ hàng hóa dự thầu không vi phạm bản quyền.	hiện gói thầu đến khi hoàn thành hoặc không cam kết thực hiện phương thức và điều kiện thanh toán theo quy định của hợp đồng đã ký hoặc không cam kết phát hành đầy đủ hóa đơn chứng từ tài chính theo đúng quy định luật thuế GTGT hoặc không cam kết hoặc hàng hóa dự thầu vi phạm bản quyền.	
2	Dịch vụ sau bán hàng	Nhà thầu cam kết chậm nhất trước 48 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo yêu cầu của Chủ đầu tư về lỗi, hư hỏng, bất thường (nếu có) của một trong các loại hàng hóa đã được nghiệm thu bàn giao, thì nhà thầu phải cử cán bộ kỹ thuật có mặt tại địa điểm theo yêu cầu để hỗ trợ Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng về dịch vụ kỹ thuật.	Nhà thầu không đính kèm hoặc có đính kèm bản cam kết nhưng nội dung trái hoặc bất cập với yêu cầu như: Sau 48 giờ không bố trí cán bộ kỹ thuật có mặt tại địa điểm để hỗ trợ Chủ đầu tư/đơn vị sử dụng về lỗi, hư hỏng, bất thường của hàng hóa.	
IX	TIỀN ĐỘ CUNG CẤP HÀNG HÓA			
1	Tiền độ cung ứng	Nhà thầu lập, đính kèm bảng tiến độ cung cấp, phân loại, đóng gói, bốc xếp, vận chuyển đảm bảo tính khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT với thời gian thực hiện hoàn thành và bàn giao toàn	Nhà thầu không đính kèm hoặc có đính kèm bảng tiến độ cung cấp, đóng gói, bốc xếp, vận chuyển nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật,	Nhà thầu có bảng tiến độ cung cấp, đóng gói, bốc xếp, vận chuyển khả thi và phù hợp

(Chữ ký)

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
2	Tiến độ nghiệm thu bàn giao và hướng dẫn sử dụng	Nhà thầu phải đệ trình chi tiết kế hoạch, lịch trình nghiệm thu để thông báo cho Chủ đầu tư tối thiểu trước 08 giờ để Xưởng 41/Cục HC-KT cử cán bộ trực tiếp tham gia nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.	Nhà thầu không đệ trình hoặc có đệ trình kế hoạch, lịch trình nghiệm thu nhưng không thông báo cho Chủ đầu tư nhưng muộn (sau 8 giờ) nghiệm thu, bàn giao và bất cập với số lượng và điểm bàn giao hàng hóa	Nhà thầu đệ trình kế hoạch, lịch trình nghiệm thu chi tiết phù hợp với công việc nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.
X	YẾU TỐ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	Nhà thầu chứng minh hoặc đính kèm E-HSDT bản cam kết toàn bộ hàng hóa, vật tư cung ứng phù hợp với hàng hóa, vật tư sử dụng trong Quân đội (không phải là hàng hóa có gần mã độc, phi quân đội, hàng lậu, hàng giả, trôi nổi).	Nhà thầu không chứng minh hoặc không đính kèm E-HSDT bản cam kết hoặc có tối thiểu một hàng hóa, vật tư không phù hợp với hàng hóa, vật tư sử dụng trong Quân đội (là hàng hóa có gần mã	



Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
XI	KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG CỦA NHÀ THẦU			
1	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (nếu có)	Nhà thầu đính kèm E-HSDT bản cam kết hợp đồng kèm theo E-HSDT (theo bản kê khai và các hợp đồng khác được đăng tải trên hệ thống (nếu có) quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, đều được nhà thầu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và các cam kết trong hợp đồng không vi phạm hợp đồng	Nhà thầu không đính kèm E-HSDT bản cam kết hoặc có đính kèm nhưng Chủ đầu tư cập nhật, trích xuất trên hệ thống đấu thầu đã đăng tải các hợp đồng (nếu có) do nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, hợp đồng đính kèm có vi phạm các điều khoản trong hợp đồng dẫn đến tiến độ chậm hoặc chất lượng hàng hóa không đảm bảo.	
2	Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu	Nhà thầu đính kèm E-HSDT bản cam kết cung cấp đầy đủ thông tin về tình trạng pháp lý; thông tin về vi phạm của nhà thầu (nếu có); thông tin về năng lực, kinh nghiệm; thông tin về uy tín của nhà thầu trong việc tham gia dự thầu và thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trên trang hệ thống	Nhà thầu không đính kèm E-HSDT bản cam kết cung cấp đầy đủ thông tin về tình trạng pháp lý; thông tin về vi phạm của nhà thầu (nếu có); thông tin về năng lực, kinh nghiệm; thông tin về uy tín của nhà thầu trong việc tham gia dự thầu và thông tin	



Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
		mạng đấu thầu quốc gia	tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trên trang hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	
XI	CÁC YẾU TỐ CÀN THIẾT KHÁC			
1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự kể từ ngày 01/01/2023 đến nay	Nhà thầu đính kèm E-HSDT bản cam kết không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01/01/2023 đến nay	Nhà thầu không đính kèm E-HSDT bản cam kết hoặc có thông tin hoặc có đính kèm nhưng khi cập nhật trên hệ thống, Nhà thầu có 02 hợp đồng đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01/01/2023 đến nay	
2	Uy tín của nhà thầu tham dự thầu các gói thầu kể từ ngày 01/01/2023 đến nay	Nhà thầu đính kèm E-HSDT cam kết chưa vi phạm một trong các hành vi bị cấm tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025NĐ-CP kể từ ngày 01/01/2023 đến nay	Nhà thầu không đính kèm E-HSDT bản cam kết hoặc có thông tin hoặc có tài liệu khẳng định nhà thầu đã từng vi phạm một trong các hành vi bị cấm tại 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025NĐ-CP kể từ ngày 01/01/2023 đến nay	
3	Vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu	Nhà thầu đính kèm E-HSDT bản cam kết chưa từng vi phạm các hành vi bị cấm tại Điều 16 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 4 Luật số 57/2024/QH15 và điểm a, điểm b khoản 10 Luật Đấu	Nhà thầu không đính kèm E-HSDT bản cam kết chưa vi phạm các hành vi bị cấm tại Điều 16 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 4 Luật	



Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
		thầu số 90/2025/QH15, bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong vòng 05 năm đến thời điểm mở thầu với bất kỳ một Chủ đầu tư nào	57/2024/QH15 và điểm a, điểm b khoản 10 Luật Đấu thầu số 90/2025/QH15, bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong vòng 05 năm đến thời điểm mở thầu với bất kỳ một Chủ đầu tư nào	
***	Kết luận	Đạt hoặc chấp nhận được tất cả các nội dung trên		
		Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên		
				Đạt
				Không đạt

